

Số: 655/QĐ-ĐHXDMT

Phú Yên, ngày 16 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Mức điểm chuẩn trúng tuyển đại học hệ chính quy
theo các phương thức tuyển sinh năm 2022 (đợt 1)**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐTĐHXDMT ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Công văn số 2598/BGDĐT-GDĐH ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-ĐHXDMT ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học năm 2022;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học năm 2022 về việc thí sinh đăng ký xét tuyển theo các phương thức tuyển sinh năm 2022 (đợt 1);

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức điểm chuẩn trúng tuyển trình độ đại học hệ chính quy theo các phương thức tuyển sinh năm 2022 (đợt 1) của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung như sau:

1. Phương thức 1: Xét tuyển từ kết quả thi THPT

a) Đối với các ngành xét tuyển bằng các tổ hợp A00, A01, C01, D01.

- Tổng điểm các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên đạt từ 15,0 điểm trở lên;

- Điểm của từng môn trong tổ hợp xét tuyển phải lớn hơn 1,0 điểm.

b) Đối với ngành xét tuyển bằng các tổ hợp V00, V01.

- Tổng điểm các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (2 môn văn hóa và môn Vẽ mỹ thuật không nhân hệ số) đạt từ 15,0 điểm trở lên;

- Điểm của từng môn trong tổ hợp xét tuyển phải lớn hơn 1,0 điểm.

2. Phương thức 2: Xét tuyển từ kết quả học tập THPT

a) Đối với các ngành xét tuyển bằng các tổ hợp A00, A01, C01, D01.

Tổng điểm trung bình chung các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên phải đạt từ **18,0** điểm trở lên;

b) Đối với ngành xét tuyển bằng các tổ hợp V00, V01.

Tổng điểm trung bình chung các môn trong tổ hợp xét tuyển (2 môn văn hóa và môn Vẽ mỹ thuật không nhân hệ số) cộng với điểm ưu tiên phải đạt từ **18,0** điểm trở lên.

3. Phương thức 3: Xét tuyển từ điểm xét tốt nghiệp THPT

Điểm trung bình chung xét tốt nghiệp THPT phải đạt từ **6,0** điểm trở lên.

4. Phương thức 4: Xét tuyển từ điểm thi đánh giá năng lực của đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh

Tổng điểm thi đánh giá năng lực của đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh tổ chức phải đạt từ **600** điểm trở lên.

(Có bảng chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học năm 2022 và thí sinh đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2022 (đợt 1) vào Trường Đại học Xây dựng Miền Trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLĐT. *Phu*

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS.KTS. Nguyễn Vũ Phương

**ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
THEO CÁC PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH NĂM 2022 (ĐỢT 1)**

*(Kèm theo Quyết định số 655/QĐ-ĐHXDMT ngày 16 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)*

I. Điểm chuẩn trúng tuyển đại học các ngành đào tạo năm 2022

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Điểm chuẩn trúng tuyển			
			Từ kết quả thi THPT (Thang điểm 30)	Từ kết quả học tập THPT (Thang điểm 30)	Từ điểm xét tốt nghiệp THPT (Thang điểm 10)	Từ điểm thi ĐGNL của đại học QG-TPHCM (Thang điểm 1200)
1	7580201	Kỹ thuật xây dựng	15,0	18,0	6,0	600
2	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	15,0	18,0	6,0	600
3	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	15,0	18,0	6,0	600
4	7580101	Kiến trúc	15,0	18,0	6,0	600
5	7580103	Kiến trúc nội thất	15,0	18,0	6,0	600
6	7580106	Quản lý đô thị và công trình	15,0	18,0	6,0	600
7	7580301	Kinh tế xây dựng	15,0	18,0	6,0	600
8	7580302	Quản lý xây dựng	15,0	18,0	6,0	600
9	7340301	Kế toán	15,0	18,0	6,0	600
10	7340101	Quản trị kinh doanh	15,0	18,0	6,0	600
11	7480201	Công nghệ thông tin	15,0	18,0	6,0	600

II. Mã tổ hợp xét tuyển các ngành đào tạo năm 2022

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Mã tổ hợp xét tuyển			
1	7580201	Kỹ thuật xây dựng	A00	A01	C01	D01
2	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	A01	C01	D01
3	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	A00	A01	C01	D01
4	7580101	Kiến trúc	V00	V01	A01	D01
5	7580103	Kiến trúc nội thất	V00	V01	A01	D01
6	7580106	Quản lý đô thị và công trình	A00	A01	C01	D01
7	7580301	Kinh tế xây dựng	A00	A01	C01	D01
8	7580302	Quản lý xây dựng	A00	A01	C01	D01

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Mã tổ hợp xét tuyển			
			A00	A01	C01	D01
9	7340301	Kế toán	A00	A01	C01	D01
10	7340101	Quản trị kinh doanh	A00	A01	C01	D01
11	7480201	Công nghệ thông tin	A00	A01	C01	D01

Ghi chú:

1. Cách tính tổng điểm xét tuyển (TĐXT) theo phương thức xét tuyển từ kết quả thi tốt nghiệp THPT

- Đối với các tổ hợp A00, A01, C01, D01:
 $TĐXT = \text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$
- Đối với các tổ hợp V00, V01:
 $TĐXT = \text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn Vẽ mỹ thuật} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

2. Cách tính tổng điểm xét tuyển (TĐXT) theo phương thức xét tuyển từ kết quả học tập THPT

- Đối với các tổ hợp A00, A01, C01, D01:
 $TĐXT = \text{Điểm trung bình môn 1} + \text{Điểm trung bình môn 2} + \text{Điểm trung bình môn 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$
- Đối với các tổ hợp V00, V01:
 $TĐXT = \text{Điểm trung bình môn 1} + \text{Điểm trung bình môn 2} + \text{Điểm môn Vẽ mỹ thuật} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

Các phương án xét tuyển: Điểm trung bình của 3 năm THPT; Điểm trung bình của 5 học kỳ (lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12); Điểm trung bình năm lớp 12.